

ORDO
HEBDOMADÆ SANCTÆ
juxta MISSALE ROMANUM 1962
VIGILÆ PASCHALIS



NGHI THỨC
TUẦN THÁNH
theo SÁCH LỄ RÔMA 1962
ĐÊM VỌNG PHỤC SINH

ANNO DOMINI
MMXXII

Ghi chú về bản dịch:

Bản dịch Nghi Thức Tuần Thánh được sử dụng là bản dịch của Ủy ban Phụng Tự thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam năm 1968.

SÁCH LỄ HIỆN TẠI

Concordat cum originali:

Sài Gòn, die 27 Julii 1968

Jacobus Nguyễn Văn Vi

Censor delegatus

Imprimatur:

Phú Cường, die 28 Julii 1968

✠ Joseph Phạm Văn Thiên

Praes. Com. Episc. de Sac. Liturgia

THỨ BẢY TUẦN THÁNH

Ngày Thứ Bảy Tuần Thánh là ngày âm thầm lặng lẽ. Ban ngày không có lễ nghi gì. Thời gian âm thầm lặng lẽ này tượng trưng cho những giờ phút Chúa nghỉ yên trong mồ. Bên ngoài, Chúa có vẻ thất bại, các tông đồ lo buồn sợ hãi, tản mác mỗi người một nơi. Một khối đá lớn lấp Chúa, bên ngoài lính gác cẩn mật... Nhưng không, đó là chương trình sâu sắc của việc cứu chuộc: “Chúa Kitô phải chịu đau khổ để được vinh quang” ngày Phục Sinh.

Lễ nghi Phục Sinh đêm nay, trước hết là lễ mừng Ánh Sáng. Cả vũ trụ nằm trong đêm tối và đang mong đợi Ánh Sáng. Nhân loại tội lỗi đang mong được cứu thoát. Cuối nhà thờ, vị Chủ sự làm phép Lửa mới. Rồi ngài làm phép cây Nến Tru (Nến Phục Sinh). Các đèn trong nhà thờ đều tắt, mọi người đều ở trong một cảnh đêm tối dày đặc. Cây Nến Tru sáng chói từ cuối nhà thờ tiến lên với đoàn giáo sĩ: “Đây là Ánh Sáng Chúa Kitô.” Một lời vang và muôn tiếng đáp: “Tạ ơn Chúa.” Rồi từ cây Nến Tru, ánh sáng truyền sang nến của các giáo dân, và cả nhà thờ bừng bừng ánh sáng: một cảnh vô cùng cảm động và hùng vĩ. Một hân hoan mới, hân hoan Chúa sống lại, hân hoan của giáo dân hồi sinh. Thầy Phó tế dâng lời hân hoan ca tụng đêm cực thánh, đêm Phục Sinh, đêm Ánh Sáng.

Rồi đến lễ mừng Nước tái sinh. Theo truyền thống, các dự tòng thường được chịu phép Rửa Tội trong đêm nay. Trước giờ long trọng ấy, Giáo Hội, lần cuối cùng, còn muốn cho họ hiểu biết ơn cứu độ Chúa ban và lịch trình ơn đó qua lịch sử. Ngày nay tuy không còn thịnh hành như xưa, nhưng trong đêm ý nghĩa này, giáo dân suy nghĩ về ơn cứu độ mình đã được, không phải là thừa, chính là cần thiết, không những chỉ đọc Sách Thánh mà còn cầu nguyện nữa. Trước kia đọc gồm mười hai bài, nay còn giữ bốn bài: Thiên Chúa dựng nên vũ trụ trong sáu ngày; Dân Do Thái đi qua Biển Đỏ; Cảnh huy hoàng của ngày Chúa đến; Huấn dụ để ăn ở trung thành với Chúa. Sau khi đọc Sách Thánh, có lễ nghi làm phép nước Rửa Tội, không phải ở giếng Rửa Tội (cuối nhà thờ) nhưng là trên cung thánh, trước mặt mọi người, sau đó đến một lễ nghi vô cùng cảm động: toàn thể giáo dân tuyên lại Lời Hứa khi chịu phép Rửa Tội.

MỪNG LỄ PHỤC SINH

Ánh sáng đã chiếu soi lòng mọi người, ánh sáng đã hiện lên với vũ trụ, mọi người đã được sống lại, nguồn nước tái sinh đã thấm nhuần các tâm hồn: bây giờ là lúc mừng lễ Phục Sinh.

CHÚ Ý: Thứ Bảy Tuần Thánh không được làm lễ thường mà không có các lễ nghi của hôm ấy.

VỀ THÁNH LỄ: Ai đã dự lễ Đêm Thánh Phục Sinh thì giữ đủ luật: “Đã dự lễ ngày Phục Sinh.”

GIỜ CỬ HÀNH: Lễ nghi nên bắt đầu từ 11 giờ đêm (tức 23 giờ). Nhưng ở đâu vì hoàn cảnh địa phương không thể cử hành vào giờ nói trên được, thì được làm vào giờ tiện ban chiều (tính từ trưa cho đến nửa đêm).

VỀ VIỆC RƯỚC LỄ: Ai đã rước lễ Đêm Thánh Phục Sinh cũng còn được rước lễ trong lễ Chúa Nhật Phục Sinh.

LUẬT GIỮ LÒNG KHÔNG: Linh mục và giáo dân khi dâng lễ hay rước lễ phải kiêng của ăn đặc và những của uống có chất rượu làm cho say trước 3 tiếng đồng hồ, và những của uống không say trước 1 tiếng đồng hồ. Nước lã nguyên chất không phá “lòng không”.

I. LÀM PHÉP LỬA MỚI

V. Dóminus vobíscum.

R. Et cum spírítu tuo.

Orémus

Deus, qui per Fílium tuum, angulárem scílicet lápidem, claritátis tuæ ignem fidélibus contulísti: productum e sílice, nostris profutúrum úsibus, novum hunc ignem sanctí ✠ fica: et concéde nobis, ita per hęc festa paschália coeléstibus desidériis inflammári; ut ad perpétuæ claritátis, puris méntibus, valeámus festa pertíngere. Per eúndem Christum Dóminum nostrum.

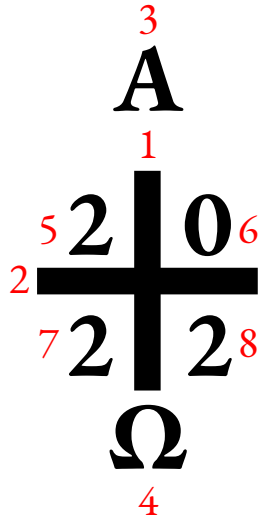
X. Chúa ở cùng anh chị em.

Đ. Và ở cùng Cha.

Chúng ta hãy cầu nguyện

Lạy Chúa, Chúa đã dùng Con Chúa là Đá góc tường để ban lửa sáng cho chúng tôi. Xin Chúa làm cho lửa mới này lấy ở đá ra cho chúng tôi dùng được nên lửa ✠ thánh; và xin cho chúng tôi trong tuần Phục Sinh này, được cháy lửa mến yêu những sự trên trời, để lòng thanh sạch, chúng tôi đáng được vui mừng hưởng ánh sáng muôn đời. Vì cũng một Đức Kitô, Chúa chúng tôi.

II. LÀM PHÉP NỀN PHỤC SINH



1 Christus heri et hodie

2 Príncipium et Finis

3 Alpha

4 et Omega

5 Ipsíus sunt témpora

6 et sácula;

7 Ipsi gloria et imperium

8 per universa æternitátis sácula. Amen.

1 Chúa Kitô hôm qua và hôm nay
(vẽ vạch dọc)

2 là Khởi Nguyên và Cùng Tận
(vẽ vạch ngang)

3 Alpha
(vẽ chữ A ở trên)

4 và Ômêga
(vẽ chữ Ω ở dưới)

5 Thời giờ là của Chúa
(vẽ số thứ nhất của năm bên trái)

6 và đời đời là của Chúa
(vẽ số thứ hai của năm bên phải)

7 Vinh quang và uy quyền là của Chúa
(vẽ số thứ ba của năm ở dưới bên trái)

8 cho đến muôn đời. Amen.
(vẽ số thứ bốn của năm ở dưới bên phải)

Vị Chủ sự làm phép (rảy nước thánh và xông hương ba lần) năm nhũ hương – chỉ năm dấu đanh Chúa – rồi gắn trên nến Phục Sinh đồng thời đọc:

1

4 2 5

3

1 Per sua sancta vúlnera
2 gloriósa
3 custódiat
4 et consérvet nos
5 Christus Dóminus. Amen.

1 Vì năm dấu thánh
2 vinh hiển Chúa
3 xin gìn giữ
4 và bảo tồn chúng tôi
5 lạ Chúa Kitô. Amen.

Vị Chủ sự châm lửa vào Nến Phục Sinh và đọc:

Lumen Christi glorióse resurgéntis
díssipet ténebras cordis et mentis.

V. Dóminus vobíscum.

R. Et cum spírítu tuo.

Orémus

Véniat, quásumus, omnípotens Deus,
super hoc incénsum céreum larga tuæ
bene ✠ dictionis infúsió: et hunc
noctúrnum splendórem invisíbilis
regenerátor, inténde; ut non solum
sacríficiúm, quod hac nocte litátum est,
arcána lúminis tui admixtióne refúlgeat;
sed in quocúmque loco ex huius
sanctificatiónis mystério aliquid fúerit
deportátum, expúlso diabólicæ fraudis
nequítia, virtus tuæ maiestátis assístat.
Per Christum Dóminum nostrum.

Xin ánh sáng Chúa Kitô sống lại vinh
hiển, hãy đánh tan sự tối tăm lòng trí.

X. Chúa ở cùng anh chị em.

Đ. Và ở cùng Cha.

Chúng ta hãy cầu nguyện

Lạy Chúa toàn năng, xin đổ ơn ✠
phúc xuống Nến đang cháy này, xin
Chúa là nguồn ánh sáng thiêng liêng,
nhìn đến ánh sáng huy hoàng đêm
nay, để sau khi thấm nhuần ánh sáng
huyền nhiệm của Chúa, lễ hy sinh
dâng cho Chúa đêm nay, không
những được chiếu sáng, mà ánh sáng
của Nến này chiếu đến đâu, thì quyền
Chúa đánh tan mưu độc ma quỷ đến
đấy. Vì Đức Kitô, Chúa chúng tôi.

III. RƯỚC NẾN VÀ CÔNG BỐ LỄ PHỤC SINH

Mọi đèn đều tắt, Nến Phục Sinh từ cuối nhà thờ tiến lên. Nến Phục Sinh gợi lại hình ảnh cột lửa đưa dân Do Thái ra khỏi Ai Cập. Trong đêm nay, Nến này tượng trưng cho chiến thắng và vinh quang của Chúa Kitô. Ánh Sáng bùng lên giữa đêm tối đem lại tươi sáng hân hoan. Vị Chủ sự bỏ hương vào bình hương, đoạn thay lễ phục màu trắng, cầm Nến Phục Sinh.

(Nếu có Thầy Phó Tế, thì khi vị Chủ sự bỏ hương, Thầy Phó Tế thay lễ phục màu trắng. Chính Thầy cầm Nến Phục Sinh và hát ba lần.)

Lumen Christi.

Vị Chủ sự hát ba lần:

Ánh Sáng Chúa Kitô.

Tất cả quay về Nến, quỳ và đáp:

Deo grátias.

Tạ ơn Chúa.

Nếu có thầy Phó Tế thì thầy sẽ hát bài công bố lễ Phục Sinh và xin vị Chủ sự ban phép lành:

V. Iube, domne, benedícere.

X. Xin Cha ban phép lành cho tôi.

R. Dóminus sit in corde tuo, et in lábiis tuis, ut digne et competénter annúntiem suum paschále prăcónium: in nómine Patris, et Fílii, ✠ et Spíritus Sancti. Amen.

Đ. Xin Chúa ngự trong lòng và miệng lưỡi Thầy để Thầy xứng đáng công bố lễ Phục Sinh của Chúa. Nhân danh Cha ✠ và Con và Thánh Thần. Amen.

Nếu không có thầy Phó Tế thì vị Chủ sự sẽ công bố và đọc:

Iube, Dómine, benedícere. Dóminus sit in corde meo, et in lábiis meis, ut digne et competénter annúntiem suum paschále prăcónium: in nómine Patris, et Fílii, et Spíritus Sancti. Amen.

Xin Chúa chúc lành cho tôi. Xin Chúa ngự trong lòng và miệng lưỡi tôi để tôi xứng đáng công bố lễ Phục Sinh của Chúa. Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Amen.

CÔNG BỐ LỄ PHỤC SINH

Exsúltet iam Angélica turba cælórum: exsúltent divína mystéria: et pro tanti Regis victória tuba ínsonet salutáris. Gáudeat et tellus tantis irradiáta fulgóribus: et æténi Regis splendóre illustráta, totíus orbis se séntiat amisísse caliginem. Lætétur et mater Ecclésia, tanti lúminis adornáta fulgóribus: et magnis populórum vóci-bus hæc aula resúltet. Quaprópter astántes vos, fratres caríssimi, ad tam miram huius sancti lúminis claritátem, una mecum, quæso, Dei omnipoténtis misericórdiam invocáte. Ut, qui me non meis méritis intra Levítarum númerum dignatus est aggregáre: lúminis sui claritátem infúndens, Cérei huius laudem implére perficiat. Per Dominum nostrum Iesum Christum, Fílium suum: qui cum eo vivit et regnat in unitáte Spíritus Sancti Deus: Per omnia sæcula sæculórum.

R. Amen.

V. Dóminus vobíscum.

R. Et cum Spíritu tuo.

V. Sursum corda.

R. Habémus ad Dóminum.

V. Grátias agámus Dómino Deo nostro.

R. Dignum et iustum est.

Vere dignum et iustum est, invísibilem Deum Patrem omnipoténtem

Hãy vui lên, ca đoàn Thiên Sứ, hãy vui lên hỡi những màu nhiệm thánh. Kèn cứu rỗi hãy ca khúc khải hoàn của Vua Cả. Vui lên, hỡi trái đất đã được Ánh Sáng rực rỡ chiếu soi. Được Ánh Sáng huy hoàng của Vua muốn đời chiếu soi, vũ trụ hãy nhận biết mình đã được thoát vòng tối tăm. Hội Thánh là Mẹ chúng ta, cũng hãy vui mừng vì đã được tô điểm bằng Ánh Sáng huy hoàng. Trong đền thánh Chúa, hãy vang lên tiếng ca hát của toàn dân. Anh em thân mến, được dự vào Ánh Sáng này, xin anh em cùng tôi cầu xin lòng thương xót cao cả Chúa, Người đã đoái thương cho nhập hàng giáo sĩ, dù tôi không đáng, xin Chúa soi sáng để tôi ca tụng cho xứng đáng Ánh Sáng này. Vì Đức Giêsu Kitô, Con Chúa cùng là Chúa chúng tôi, Đáng hằng sống hằng trị, làm một cùng Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng.

Đ. Amen.

X. Chúa ở cùng anh chị em.

Đ. Và ở cùng Cha.

X. Hãy nâng tâm hồn lên.

Đ. Chúng tôi đang hướng về Chúa.

X. Hãy tạ ơn Chúa là Thiên Chúa chúng ta.

Đ. Thật là chính đáng.

Còn gì chính đáng bằng việc đem tất cả tâm trí lên tiếng ca tụng Đức Chúa

Filiúmque eius unigénitum, Dominum nostrum Iesum Christum, toto cordis ac mentis afféctu et vocis ministério personáre. Qui pro nobis ætérno Patri Adæ débitum solvit: et vétéris piáculi cautiónem pio cruóre detérsit. Hæc sunt enim festa paschália, in quibus verus ille Agnus occíditur, cuius sángine postes fidelium consecrántur. Hæc nox est, in qua primum patres nostros, filios Israël edúctos de Ægýpto, Mare Rubrum sicco vestígio transíre fecísti. Hæc ígitur nox est, quæ peccatórum ténebras colúmnae illuminatióne purgávit. Hæc nox est, quæ hódie per univérsum mundum in Christo credéntes, a vítiis sáculi et calígine peccatórum segregátos, reddit grátia, sóciat sanctitáti. Hæc nox est, in qua, destrúctis vínculis mortis, Christus ab ínferis victor ascéndit. Nihil enim nobis nasci prófuit, nisi rédimi profuísset. O mira circa nos tuæ pietátis dignátio! O inæstimábilis diléctio caritátis: ut servum redimeres, Filium tradidísti! O certe necessárium Adæ peccátum, quod Christi morte delétum est! O felix culpa, quæ talem ac tantum méruit habére Redemptórem! O vere beáta nox, quæ sola méruit scire tempus et horam, in qua Christus ab ínferis resurréxit! Hæc nox est, de qua scriptum est: Et nox

Cha thiêng liêng quyền phép, Đức Giêsu Kitô, Con Một cùng là Chúa chúng tôi, Đấng đã thay chúng tôi trả nợ Adong nơi Cha Cả muôn đời, Đấng đã lấy máu hồng tẩy rửa bản án nguyên tội. Vì đây Lễ Vượt Qua, lễ mà Chiên thật đã bị giết, máu Chiên đã ghi dấu nơi cửa người tín hữu. Đây là đêm Chúa đã đưa Tổ tông chúng ta, con cái Israel ra khỏi Ai Cập, qua Biển Đỏ khô chân. Đây là đêm mà cột lửa sáng đã xua đuổi bóng tối tội lỗi. Đây là đêm các người có lòng tin Chúa Kitô được cứu khỏi vết xấu thế gian và bóng tối tội lỗi, đêm họ được đưa về ơn Chúa và toàn thể các thánh. Đây là đêm Đức Kitô bề xiềng xích sự chết, khai hoàn ra khỏi địa ngục. Nếu không được cứu thoát, chúng ta sinh ra có ích gì? Ôi! Lòng Chúa thương chúng tôi thật lạ lùng! Ôi! Lòng yêu Chúa không hiểu được; để cứu bọn tôi tớ, Chúa đã nộp Con Chúa. Ôi! Tội Adong thật là cần, tội đã được tẩy xóa nhờ cái chết của Chúa Kitô. Ôi! Tội hồng phúc, vì đã cho chúng ta Đấng cứu chuộc cao sang như thế. Ôi! Đêm hạnh phúc, mình người biết giờ Đức Kitô từ cõi chết sống lại. Đây là đêm mà Sách Thánh đã chép: “Đêm ấy sáng như ban ngày, đêm ấy là ánh sáng chiếu soi cho ta những niềm vui sướng.” Vì thế, sự thánh thiện của đêm nay, xua

sicut dies illuminabitur: Et nox illuminatio mea in deliciis meis. Huius igitur sanctificatio noctis fugat scelera, culpas lavat: et reddit innocentiam lapsis et mæstis lætítiam. Fugat ódia, concórdiam parat et curvat impéria. In huius igitur noctis grátia, súscipe, sancte Pater, incénsi huius sacrificium vespertínium: quod tibi in hac Cérei oblatióne solémni, per ministrórum manus de opéribus apum, sacrosáncta reddit Ecclésia. Sed iam colúmna huius præcónia nóvimus, quam in honórem Dei rútilans ignis accéndit. Qui licet sit divísus in partes, mutuáti tamen lúminis detriménta non novit. Alitur enim liquántibus ceris, quas in substántiam pretiósæ huius lámpadis apis mater edúxit. O vere beáta nox, quæ exspoliávit Ægýptios, ditávit Hebræos! Nox, in qua terrénis cæléstia, humánis divína iungúntur. Orámus ergo te, Dómine: ut Céreus iste in honórem tui nóminis consecrátus, ad noctis huius caliginem destruéndam, indeficiens persevéret. Et in odórem suavitátis accéptus, supérnis lumináribus misceátur. Flammas eius lúcifer matutínus invéniat. Ille, inquam, lúcifer, qui nescit occásum. Ille, qui regréssus ab ínferis, humano géneri serénus illúxit. Precámur ergo te, Dómine: ut nos fámulos tuos, omnémque clerum, et

đuổi tội ác, tẩy trừ vết nhơ, cho kẻ tội lỗi được trong sạch, người ưu phiền được vui mừng. Nó phá tan ghen ghét, mang lại hòa thuận và vàng phục mọi quyền bính. Lạy Cha thánh, trong ơn thánh đêm nay, xin nhận lấy của lễ ban chiều là hương thơm mà Hội Thánh Chúa dâng tiến, trong nghi lễ dâng nến sáp này. Bây giờ chúng tôi hiểu ý nghĩa của nến sáp này dù phân chia đi nhiều nơi cũng không hao hụt, vì nó là lửa của nến sáp do ong mẹ gây thành. Ôi! Đêm thật hạnh phúc, đêm bóc lột người Ai Cập và làm giàu người Do Thái. Đêm hòa hợp đất với trời, loài người với Thiên Chúa. Xin Chúa cho cây Nến này dâng lên kính Chúa, cháy luôn để phá tan tăm tối của đêm nay. Ước chi ánh sáng của nó như hương thơm hòa hợp cùng ánh sáng tinh tú trên trời. Ước chi Sao Mai còn thấy nó đang cháy, ngôi Sao không biết giờ lặn, ngôi Sao ra khỏi âm phủ để chiếu sáng cho cả nhân loại. Lạy Chúa, trong dịp lễ Vượt Qua này, xin Chúa ban cho chúng tôi hòa bình và yên vui. Xin che chở và dẫn dắt con cái Chúa: giáo dân và giáo sĩ, Đức Thánh Cha **T.**, và Đức Giám Mục **T.**, chúng tôi. Xin Chúa đoái nhìn đến những người có nhiệm vụ cai trị chúng tôi, xin lòng thương vô biên Chúa, dẫn đưa lòng trí họ yêu công bình và chân

devotíssimum pópulum: una cum beatíssimo Papa nostro **N.**, et Antístite nostro **N.**, quiéte témporum concéssa, in his paschálibus gáudiis, assídua protectione régere, gubernáre et conserváre digneris. Réspice étiam ad eos, qui nos in potestáte regunt, et, ineffábili pietátis et misericórdiæ tuæ múnere, dírige cogitationes eórum ad iustítiam et pacem, ut de terréna operositáte ad cælestem pátriam pervéniant cum omni populo tuo. Per eúndem Dóminum nostrum Iesum Christum, Fílium tuum: Qui tecum vivit et regnat in unitáte Spíritus Sancti Deus: per ómnia sæcula sæculórum.

lý, để nhờ công việc dưới thế, họ đáng hưởng Nước Trời với dân Chúa. Vì Đức Giêsu Kitô, Con Chúa cùng là Chúa chúng tôi, Đấng hằng sống hằng trị, làm một cùng Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng.

IV. ĐỌC SÁCH THÁNH

BÀI ĐỌC I

Sáng Thế Ký 1, 1–31 & 2, 1–2

In princípio creávit Deus cælum et terram. Terra áutem erat inánis et vácuá, et ténébræ erant super fáciem abyssi: et Spíritus Dei ferebátur super aquas. Dixítque Deus: Fiat lux. Et facta est lux. Et vidit Deus lucem quod esset bona: et divísit lucem a ténébris. Appellávitque lucem Diem, et ténébras Noctem: factúmque est véspere et mane, dies unus. Dixit quoque Deus: Fiat firmaméntum in médio aquárum: et dívidat aquas ab aquis. Et fecit Deus firmaméntum,

Từ nguyên thủy, Chúa đã dựng nên trời và đất, vũ trụ còn chưa thành hình và trơ trụi: tối tăm còn bao phủ trên vực thẳm và Thánh Thần Chúa hiển hiện trên nước. Chúa phán: “Hãy có ánh sáng”, và đã có ánh sáng. Và Chúa nhận thấy ánh sáng tốt lành. Người phân sáng ra khỏi tối, và Chúa gọi ánh sáng là ngày, tối là đêm và đã có một buổi chiều và một buổi sáng. Đó là ngày thứ nhất. Chúa phán: “Hãy có một khoảng rộng chia nước trên bầu trời và dưới bầu trời.” Và Chúa dựng

divisítque aquas quæ erant sub firmaménto, ab his quæ erant super firmaméntum. Et factum est ita. Vocávit Deus firmaméntum Cælum: et factum est véspere et mane, dies secúndus. Dixit vero Deus: Congregéntur aquæ, quæ sub cælo sunt, in locum unum: et appáreat árida. Et factum est ita. Et vocávit Deus aridam, Terram, congregatiónisque aquárum appellávit Mária. Et vidit Deus quod esset bonum. Et ait: Gérminet terra herbam viréntem, et faciéntem semen, et lignum pomíferum fáciens fructum iuxta genus suum, cuius semen in semetípso sit super terram. Et factum est ita. Et prótulit terra herbam viréntem, et faciéntem semen iuxta genus suum, lignúmque fáciens fructum, et habens unumquódque seméntem secúndum spéciem suam. Et vidit Deus quod esset bonum. Et factum est véspere et mane, dies tértius. Dixit áutem Deus: Fiant luminária in firmaménto cæli, et dívidant diem ac noctem, et sint in signa et témpora, et dies et annos: ut lúminent terram. Et factum est ita. Fecítque Deus duo luminária magna: luminária maius, ut præssset diéi, et lumináre minus, ut præssset nocti: et stellas. Et pósuit eas in firmaménto cæli, ut lucérent super terram, et

nên bầu trời để phân nước dưới bầu trời, biệt với nước trên trời. Và đã có như thế, và Chúa gọi là trời. Và đã có một buổi chiều và một buổi sáng. Đó là ngày thứ hai. Chúa phán: “Nước dưới vòm trời hãy tụ lại một nơi và chỗ khô ráo hãy hiện lên.” Và đã có như thế, Chúa gọi chỗ khô ráo là đất, và nước tụ lại là biển. Và Chúa thấy rằng điều đó tốt lành. Rồi Chúa phán: “Đất hãy sinh cây cỏ mang hạt, và cây sinh trái. Cây mọc theo loại mình và có hạt giống mình, để nảy nở ra trên đất.” Và đã có như thế. Nên đất đã sinh ra cây cỏ mang hạt tùy loại mình. Cây sinh trái và hạt giống tùy loại mình. Và Chúa nhận thấy sự đó tốt lành. Và đã có một buổi chiều và một buổi sáng. Đó là ngày thứ ba. Chúa phán: “Hãy có ánh sáng trong khoảng rộng bầu trời để phân biệt ngày với đêm và để chỉ định thời gian, ngày và năm; hãy sáng trong khoảng rộng bầu trời và hãy chiếu soi trái đất.” Và đã có tinh tú. Chúa còn dựng nên hai vì tinh tú lớn: một to hơn để soi sáng ban ngày và một nhỏ hơn để soi sáng ban đêm; Người cũng tạo nên các ngôi sao. Và Người đặt chúng trong bầu trời để soi trái đất, để chủ sự ngày đêm và để phân ánh sáng ra khỏi tối: Và Chúa nhận thấy sự ấy tốt lành. Và đã có một buổi chiều và một buổi sáng. Đó ngày thứ tư. Chúa phán: “Nước hãy sinh ra

præssent diéi ac nocti, et dividerent lucem ac ténebras. Et vidit Deus quod esset bonum. Et factum est véspere et mane, dies quartus. Dixit étiam Deus: Pro dúcant aquæ réptile ánimæ vivéntis, et volátile super terram sub firmaménto cæli. Creavítque Deus cete grándia, et omnem ánimam vivéntem atque motábilem, quam prodúxerant aquæ in spécies suas, et omne volátile secúndum genus suum. Et vidit Deus quod esset bonum. Benedixítque eis, dicens: Créscite, et multiplicámini, et repléte aquas maris: avésque multiplicéntur super terram. Et factum est véspere et mane, dies quintus. Dixit quoque Deus: Pro dúcat terra ánimam vivéntem in génere suo: iuménta, et reptília, et béstias terræ secúndum spécies suas. Factúmque est ita. Et fecit Deus quod esset bonum, et ait: Faciámus hóminem ad imáginem et similitúdinem nostram: et præsit píscibus maris, et volatílibus cæli, et béstiis, universæque terræ, omnique réptili quod movétur in terra. Et creávit Deus hóminem ad imáginem suam: ad imáginem Dei creávit illum, másculum et féminam creávit eos. Benedixítque illis Deus, et ait: Créscite et multiplicámini, et repléte terram, et subiícite eam, et dominámini píscibus maris, et volatílibus cæli, et univérsis

các giống cá lội trong nước và chim bay trên trời. Và có những cá lớn và mọi vật sống động trong nước, mỗi thứ tùy theo giống mình.” Và Chúa nhận thấy giống ấy tốt lành, và Người chúc phúc cho chúng rằng: “Hãy lớn lên và sinh sản ra nhiều và hãy đầy tràn trong biển, và chim chóc hãy sinh sản ra nhiều trên đất.” Và đã có một buổi chiều và một buổi sáng. Đó là ngày thứ năm. Chúa phán: “Đất hãy sinh ra các vật sống động mỗi thứ tùy theo loại mình, các vật trong nhà, rấn và thú vật trên đất tùy theo loại mình.” Và đã có như vậy. Chúa đã dựng các thú vật trên đất tùy theo loại mình, các vật trong nhà và mọi thứ rấn tùy theo loại mình. Và Chúa nhận thấy các vật ấy tốt lành. Rồi Người phán: “Ta hãy dựng nên loài người theo hình ảnh Ta và giống Ta, và cho cai trị cá biển, chim trời súc vật toàn cõi đất và mọi loài rấn sống trên khắp mặt đất.” Chúa dựng nên loài người giống hình ảnh Chúa và Chúa đã dựng nên người nam và người nữ. Chúa chúc phúc và bảo họ rằng: “Hãy lớn lên và sinh sản ra nhiều, hãy tràn đầy mặt đất, hãy thống trị trái đất và làm chủ cá biển chim trời và mọi vật sống động trên đất.” Chúa còn phán “Ta đã cho các người mọi cây cỏ mang hạt trên đất và mọi cây cối có hạt, mỗi thứ tùy theo loại mình, để dùng làm lương thực

animántibus, quæ movéntur super terram. Dixítque Deus: Ecce dedi vobis omnem herbam afferéntem semen super terram, et univérsa ligna quæ habent in semetípsis seméntum géneris sui, ut sint vobis in escam: et cunctis animántibus terræ, omníque vólucris cæli, et univérsis, quæ movéntur in terra, et in quibus est ánima vivens, ut hábeant ad vescéndum. Et factum est ita. Vidítque Deus cuncta quæ fécerat: et erant valde bona. Et factum est véspere et mane, dies sextus. Igitur perfécti sunt cæli et terra, et omnis ornátus eórum. Complevíttque Deus die séptimo opus suum quod fécerat: et requiévít die séptimo ab univérso ópere quod patrátat.

cho các người. Cho các người và mọi vật trên đất, mọi chim trời và mọi vật sống động trên đất để có gì nuôi mình.” Và đã có như vậy, và Chúa thấy mọi sự Chúa đã dựng nên đều tốt lành. Và đã có một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ sáu. Thế là hoàn thành công cuộc Người đã làm. Và ngày thứ bảy Người nghỉ ngơi.

LỜI NGUYỆN I

Orémus.

Flectámus génua.

Leváte.

Deus, qui mirabíliter creásti hóminem, et mirabílius redemísti: da nobis, quæsumus, contra oblectaménta peccáti, mentis ratióne persístere; ut mereámur ad æténa gáudia perveníre. Per Dóminum nostrum Iesum Christum, Fílium tuum: qui tecum vivit et regnat in unitáte Spíritus Sancti Deus, per ómnia sæcula sæculórum.

Chúng ta hãy cầu nguyện.

Chúng ta hãy quỳ gối xuống.

Hãy đứng lên.

Lạy Chúa là Đấng đã tạo thành nhân loại một cách lạ lùng, Chúa lại cứu chuộc họ một cách lạ lùng hơn nữa, xin cho lòng chúng tôi ngay thẳng chống lại những quyến rũ của tội lỗi, để chúng con đáng về hưởng nguồn vui muôn đời. Vì Đức Giêsu Kitô, Con Chúa cùng là Chúa chúng tôi, Đấng hằng sống hằng trị, làm một cùng Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng.

BÀI ĐỌC II

Xuất Hành 14, 24–31 & 15, 1

In diébus illis: Factum est in vigília matutína, et ecce respiciens Dóminus super castra Ægyptiórum per colúmnam ignis et nubis, interfécit exércitum eórum: et subvértit rotas cúrruum, ferebantúrque in profúndum. Dixérunt ergo Ægyptíi: Fugiámus Israëlem: Dóminus enim pugnat pro eis contra nos. Et ait Dóminus ad Móysen: Exténde manum tuam super mare, ut revertántur aquæ ad Ægyptios super currus et équites eórum. Cumque extendísset Móyses manum contra mare, revérsus est primo dilúculo ad priórem locum: fugientibúscue Ægyptíis occurrérunt aquæ, et invólvit eos Dóminus in médiis flúctibus. Reversáeque sunt aquæ, et operuérunt currus et équites cuncti exércitus Pharaónis, qui sequéntes ingrési fúerant mare: nec unus quidem supérfit ex eis. Fílii áutem Israël perrexérunt per médium sicci maris, et aquæ eis erant quasi pro muro a dextris et a sinístris: liberavítque Dóminus in die illa Israël de manu Ægyptiórum. Et vidérunt Ægyptios mórtuos super littus maris, et manum magnam. quam exercúerat Dóminus contra eos:

Khi ấy đã gần sáng, ngự trong cột lửa và mây, Chúa nhìn trại Ai Cập và gieo rối loạn trong quân đội của họ, lật đổ các xe của chúng, xô xuống đáy biển. Bấy giờ dân chúng Ai Cập bảo nhau rằng: “Ta hãy trốn quân Israel vì Chúa giúp họ đánh chúng ta.” Và Chúa bảo Maisen rằng: “Hãy giơ tay trên biển, để nước lại tràn vùi dập người Ai Cập, xe cộ và đoàn binh chúng. Maisen giơ tay trên biển và khi vừa tảng sáng, nước lại trở về chỗ cũ như trước. Trong khi người Ai Cập chạy trốn, nước biển tràn vào và Chúa vùi dập chúng dưới làn sóng. Đội quân Pharaô đã dấn vào lòng biển để đuổi theo dân Israel, nước biển trở lại bao phủ vùi dập tất cả xe cùng đạo quân, không một người nào sống sót. Còn dân Israel qua biển được khô ráo vì nước rẽ ra hai bên như bức tường. Trong ngày ấy, Chúa đã cứu dân Israel khỏi ách người Ai Cập và họ đã thấy xác chúng giạt vào bãi biển, chứng tỏ rằng Chúa đã dùng tay uy quyền để phạt chúng. Toàn dân kính phục và tin tưởng vào Chúa, tín nhiệm vào Maisen, tôi tớ Chúa. Bấy giờ dân chúng và Maisen hát một bài ca tụng Chúa rằng:

timuítque pópulus Dóminum, et credidérunt Dómino, et Móysi servo eius. Tunc cécinit Móyses, et fílii Israëł carmen hoc Dómino, et dixerunt:

THÁNH CA

Xuất Hành 15, 1-3

Cant.
8.

C

Anté- mus * Dó- mi- no : glo- ri- ó- se e-

nim hono-ri-fi- cá- tus est : equum et ascen-

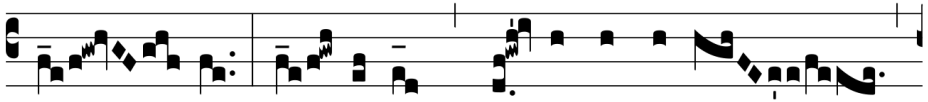
só- rem pro- jé- cit in ma- re :

adjú- tor et pro- téctor factus est mi- hi in sa- lú-

tem. Ψ . Hic De- us me- us, et hono- rábo e-

um : De- us patris me- i, et ex-

al- tá- bo e- um. Ψ . Dó- minus cónte-rens bel-



la : Dó- mi- nus * no- men est il- li.



Cantémus Dómino: glorióse enim honorificátus est: equum et ascensórum proiécit in mare: adiútor, et protéctor factus est mihi in salútem. Hic Deus meus, et honorificábo eum: Deus patris mei, et exaltábo eum. Dóminus cónterens bella: Dóminus nomen est illi.

Chúng ta hãy chúc tụng tôn vinh Chúa; Người đã xô xuống biển, ngựa và người: Người là Đấng bảo vệ và là nơi ta nương tựa cho được sống. Người là Chúa tôi, tôi sẽ tôn kính Người. Chúa các Tổ Phụ tôi, tôi ca ngợi Chúa; Chúa tiêu diệt chiến tranh, Chúa là Thiên Chúa.

LỜI NGUYỆN II

Orémus.

Flectámus genua.

Leváte.

Deus, cuius antíqua mirácula étiam nostris sáculis coruscáre sentímus: dum quod uni pópulo, a persecutióne Ægyptíaca liberándo, dexteræ tuæ poténtia contulísti, id in salútem géntium per aquam regeneratiónis operáris: præsta; ut in Abrahæ filios, et in Israelíticam dignitátem, totíus mundi tránseat plenitúdo. Per Dóminum nostrum Iesum Christum, Fílium tuum: qui tecum vivit et regnat in unitáte Spíritus Sancti Deus, per ómnia sácula sæculórum.

Chúng ta hãy cầu nguyện.

Chúng ta hãy quỳ gối xuống.

Hãy đứng lên.

Lạy Chúa, những phép lạ Chúa làm xưa, ngày nay còn sáng tỏ. Ngày xưa Chúa làm những phép lạ này để cứu một dân tộc khỏi dân Ai Cập theo dõi. Bây giờ, nhờ nước tái sinh, Chúa cứu cả muôn dân. Xin làm cho mọi dân trên hoàn cầu thành con cái Abraham và được dự vào địa vị dành riêng cho dân Israel. Vì Đức Giêsu Kitô, Con Chúa cùng là Chúa chúng tôi, Đấng hằng sống hằng trị, làm một cùng Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng.

BÀI ĐỌC III

Isaia 4, 2-6

In die illa erit germen Dómini in magnificéntia, et glória, et fructus terræ sublímis, et exultátio his, qui salváti fúerint de Israēl. Et erit: Omnis qui relíctus fúerit in Sion, et resíduus in Ierúsalem, sanctus vocábitur, omnis qui scriptus est in vita in Ierúsalem. Si ablúerit Dóminus sordes filiárum Sion, et ságuinem Ierúsalem láverit de médio eius, in spírítu iudícii, et spírítu ardóris. Et creábit Dóminus super omnem locum montis Sion, et ubi invocátus est, nubem per diem, et fumum, et splendórem ignis flammántis in nocte: super omnem enim glóriam protéctio. Et tabernáculum erit in umbráculum diéi ab æstu, et in securitátem, et absconsiónem a túrbine, et a plúvia.

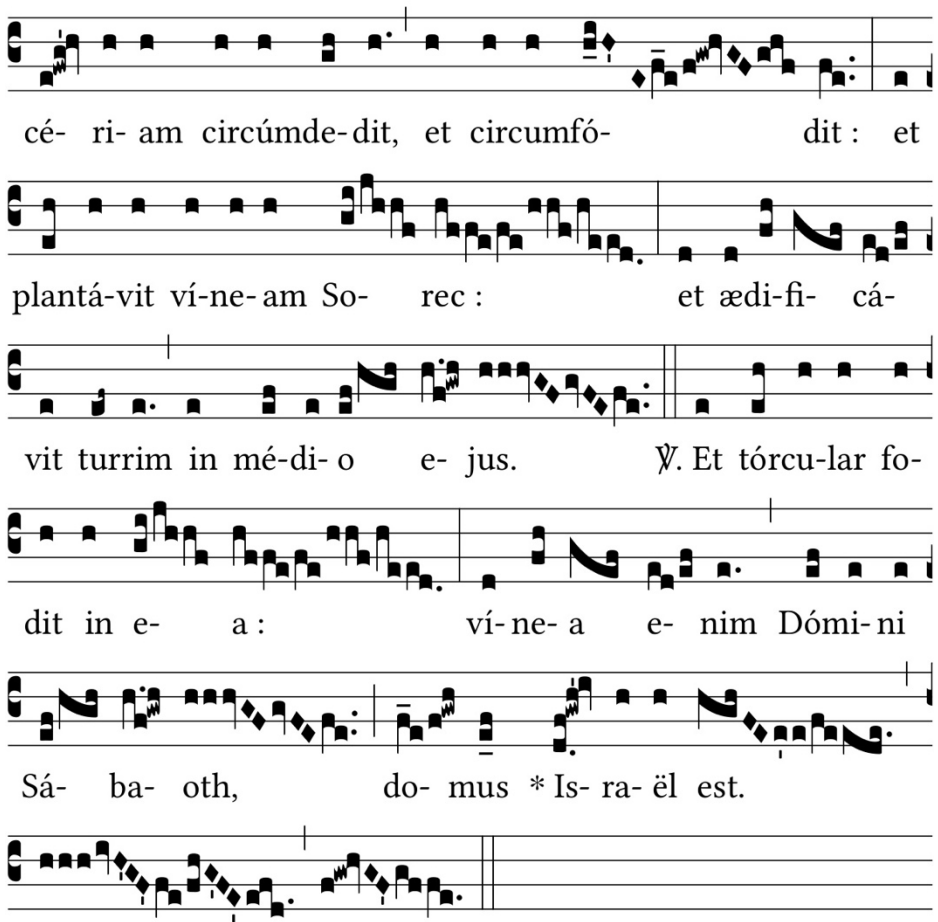
Ngày đó, mầm dân tộc của Chúa sẽ hiển hiện huy hoàng và đất sẽ mọc lên những hoa trái làm vẻ vang và là nguồn vui cho họ. Bấy giờ những ai còn lại trong Sion và những ai ở lại Jêrusalem, sẽ được gọi là những người thánh, đó là những người đã được ghi vào hàng những người sống ở Jêrusalem. Khi Chúa đã rửa nhục cho con cái Sion và rửa Jêrusalem những vết máu ở trong thành bằng một luồng gió, thì trên khắp dãy núi Sion và những nơi người ta kêu cầu Người, Người cho nổi lên một đám mây che suốt ngày và như ngọn lửa soi sáng suốt đêm. Vì Người sẽ bảo vệ nơi vinh quang của Người. Như một cái lều, Người cho bóng mát chắn sức nóng ban ngày và dùng làm nơi trú ẩn chắc chắn phòng khi mưa gió bão táp.

THÁNH CA

Isaia 5, 1-2

Cant.
8.

I-ne- a * fa-cta est di- lé-cto
in cornu, in loco ú- be- ri. ̎. Et ma-



cé- ri- am circúmde-dit, et circumfó- dit : et
 plantá-vit ví-ne- am So- rec : et ædi-fi- cá-
 vit turrim in mé-di- o e- jus. V̇. Et tórcu-lar fo-
 dit in e- a : ví-ne- a e- nim Dómi- ni
 Sá- ba- oth, do- mus * Is- ra- ël est.

Vínea facta est dilécto in cornu, in loco úberi. Et macériam circúmdedit, et circumfodit: et plantávit víneam Sorec: et ædificávit turrim in médio eius. Et tórcular fodit in ea: vínea enim Dómini Sábaoth, domus Israël est.

Bạn ta có một vườn nho trên đồi màu mỡ. Người xây tường đào hào chung quanh. Người trồng một thứ nho quý, nho Sorec và xây lâu tháp ở giữa. Ở đấy Người đặt một máy ép. Ấy vườn nho của Chúa uy quyền, là nhà Israel vậy.

LỜI NGUYỆN III

Orémus.

Flectámus génua.

Leváte.

Chúng ta hãy cầu nguyện.

Chúng ta hãy quỳ gối xuống.

Hãy đứng lên.

Deus, qui in ómnibus Ecclésiæ tuæ filiis sanctórum prophetárum voce manifestásti, in omni loco dominatiónis tuæ, satórem te bonórum séminum, et electórum pálmitum esse cultórem: tríbe pópulis tuis, qui et vineárum apud te nómine censéntur, et ségetum; ut, spinárum et tribulórum squalóre resecató, digna efficiántur fruge fecúndi. Per Dóminum nostrum Iesum Christum, Fílium tuum: qui tecum vivit et regnat in unitáte Spíritus Sancti Deus, per ómnia sæcula sæculórum.

Lạy Chúa, Chúa đã dùng lời các Tiên tri báo cho các con cái Hội Thánh biết, chính Chúa đã dùng quyền phép mà gieo giống tốt và trồng cây quý giá; xin cho dân Chúa như vườn nho, như mùa gặt, sau khi nhật sạch gai góc, sinh được nhiều hoa trái. Vì Đức Giê-su Ki-tô, Con Chúa cùng là Chúa chúng tôi, Đấng hằng sống hằng trị, làm một cùng Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng.

BÀI ĐỌC IV

Đệ Nhị Luật 31, 22–30

In diébus illis: Scripsit ergo Móyses cánticum et dócuit fílios Israë́l. Præcepítque Dóminus Iósue fílio Nun et ait: Confortáre, et esto robústus: tu enim introdúces fílios Israë́l in terram, quam pollicítus sum, et ego ero tecum. Postquam ergo scripsit Moses verba legis huius in volúmine, atque conplévit: præcepít Levítis, qui portábant arcam foéderis Dómini dicens: Tóllite librum istum, et pónite eum in látere arcæ foéderis Dómini Dei vestri: ut sit ibi contra te in testimónium. Ego enim scio contentiónem tuam, et cervícem tuam duríssimam. Adhuc vivénte me, et ingrediénte vobíscum, semper contentióse egístis contra Dóminum:

Ngày đó, Maisen làm một bài ca, dạy cho con cái Israel. Và Chúa truyền lệnh cho Josuê, con ông Nun rằng: “Hãy kiên tâm vững trí, vì chính người sẽ đem con cái Israel vào đất Ta hứa và Ta sẽ ở cùng người.” Khi Maisen đã chép hết những điều luật vào sách, thì ra lệnh cho các tư tế khiêng hòm giao ước của Chúa rằng: “Hãy đem sách này đặt bên hòm giao ước của Chúa, để dùng làm chứng cứ lên án các người, vì ta biết các người ngoan cố và cứng lòng. Ngày nay ta còn sống giữa các người, mà các người còn phản nghịch cùng Chúa, phương chi khi ta đã mất đi, các người còn đến thế nào? Hãy triệu tập tất cả kỳ lão và các quan chức trong

quanto magis cum mórtuus fúero? Congregáte ad me omnes maióres natu per tribus vestras, atque doctóres, et loquar audiéntibus eis sermónes istos, et invocábo contra eos cælum et terram. Novi enim quod post mortem meam iníque agétis, et declinábitis cito de via, quam præcépi vobis: et occúrrant vobis mala in extrémó tempore, quando fecéritis malum in conspéctu Dómini, ut irritétiis eum per ópera mánuum vestrárum. Locútus est ergo Móyses, audiénte univérso coetu Israël, verba cárminis huius, et ad finem usque complévit:

chi họ đến trước mặt ta, ta sẽ đọc những lời đó cho họ và ta sẽ lấy trời đất làm chứng. Vì ta biết rằng sau khi ta đã khuất đi, các người sẽ ra tòi bại và bỏ con đường ta đã vạch, sau cùng các người sẽ bị nhiều tai họa, khi các người làm sự gian ác trước mặt Chúa, và khi các người phạm tội trêu cớ giận Người. Maisen liền đọc cho toàn dân nghe tất cả bài ca sau đây:

THÁNH CA

Đệ Nhị Luật 32, 1-4

Cant.
8.

A



T- tén- de, * cæ- lum, et lo- quar :



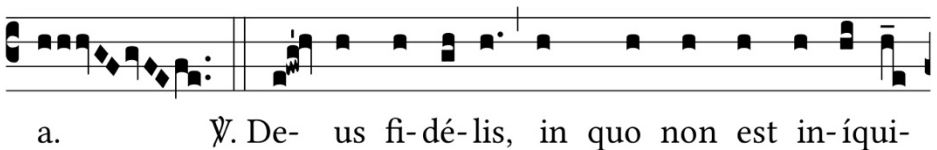
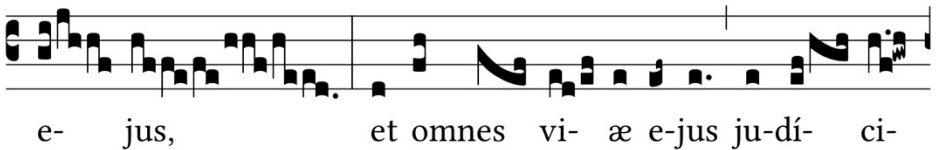
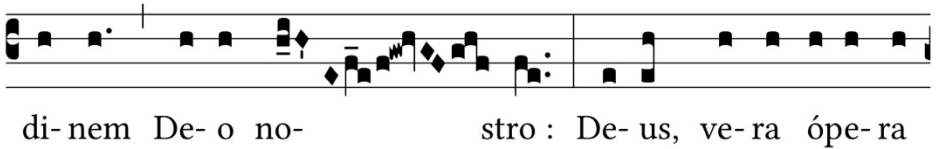
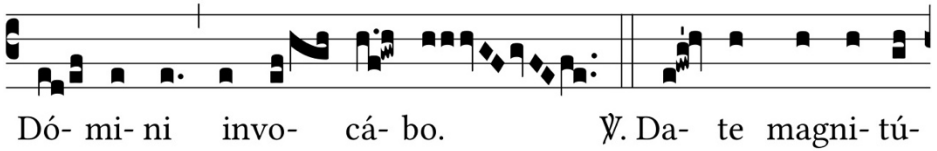
et áudi- at terra verba ex o- re me-



o. ♪. Exspecté- tur sic-ut plú- vi- a e- lóqui- um



me- um : et descéndant sic-ut ros verba me-



| | |
|---|---|
| Atténde, cælum, et loquar: et áudiat terra verba ex ore meo. Exspectétur sicut plúvia elóquium meum: et | Trời cao, hãy nghe ta nói và đất hãy nghe lời nơi miệng ta nói. Chớ gì lời giáo huấn của ta tràn ra như mưa, và |
|---|---|

descendant sicut ros verba mea, sicut imber super gramina. Et sicut nix super fenum: quia nomen Domini invocabo. Date magnitudinem Deo nostro: Deus, vera opera eius, et omnes viæ eius iudicia. Deus fidelis, in quo non est iniquitas: iustus et sanctus Dominus.

rơi xuống như sương sa, như nước mưa trên đồng xanh và như tuyết rơi trên cỏ, vì ta muốn kêu cầu danh Chúa. Hãy ca tụng Chúa ta; vì công việc và đường lối của Người thật là chính trực. Chúa trung thành, nơi Người không có sự gian tà, Chúa công chính và thánh thiện.

LỜI NGUYỆN IV

Orémus.

Flectamus genua.

Levate.

Deus, celsitudo humilium et fortitudo rectorum, qui per sanctum Moysen puerum tuum, ita erudire populum tuum sacri carminis tui decantatione voluisti, ut illa legis iteratio fieret etiam nostra directio: excita in omnem iustificatarum gentium plenitudinem potentiam tuam, et da lætítiam, mitigando terrorem; ut, omnium peccatis tua remissione delétis, quod denunciatum est in ultionem, transeat in salutem. Per Dominum nostrum Iesum Christum, Filium tuum: qui tecum vivit et regnat in unitate Spiritus Sancti Deus, per omnia sæcula sæculorum.

Chúng ta hãy cầu nguyện.

Chúng ta hãy quỳ gối xuống.

Hãy đứng lên.

Lạy Chúa là hiền ngang của kẻ khiêm nhường, là sức mạnh của người công chính, Chúa đã dùng miệng Maisen, tôi tá Chúa hát bài Ca thánh để dạy dân, và nhắc lại lề luật Chúa làm tôn chỉ cho đời sống họ; xin tỏ uy quyền Chúa trên mọi dân tộc Chúa đã cứu thoát, xin giảm bớt sự sợ hãi để họ được vui mừng, để nhờ lòng từ bi Chúa, mọi người được tha tội và hình phạt Chúa đã công bố trở nên nguồn cứu độ. Vì Đức Giêsu Kitô, Con Chúa cùng là Chúa chúng tôi, Đấng hằng sống hằng trị, làm một cùng Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng.

V. KINH CẦU CÁC THÁNH

Kýrie eléison. *(ii)*
 Christe eléison. *(ii)*
 Kýrie eléison. *(ii)*
 Christe audinos. *(ii)*
 Christe exáudinos. *(ii)*
 Pater de cális, Deus.
 – *Miserére nobis.*
 Fili Redémptor mundi, Deus.
 Spíritus Sancte, Deus.
 Sancta Trínitas, unus Deus.
 Sancta María.
 – *Ora pro nobis.*
 Sancta Dei Génatrix.
 Sancta Virgo vírginum.

Sancte Míchaël.
 Sancte Gábriel.
 Sancte Rápphaël.
 Omnes sancti Angeli et Archángeli.
 – *Oráte pro nobis.*
 Omnes sancti beatórum Spírituum
 órdines.
 Sancte Ioánnes Baptísta.
 Sancte Ioseph.
 Omnes sancte Patriárchæ et Prophétæ.

Sancte Petre.
 Sancte Paule.

Phần thứ nhất

Xin Chúa thương xót chúng tôi.
 Xin Chúa Kitô thương xót chúng tôi.
 Xin Chúa thương xót chúng tôi.
 Chúa Kitô nghe cho chúng tôi.
 Chúa Kitô nhận lời chúng tôi.
 Đ.C. Cha ngự trên trời là ĐCT thật.
 – *Thương xót chúng tôi.*
 Đ.C. Con chuộc tội cứu thế là ĐCT thật.
 Đ.C. Thánh Thần là ĐCT thật.
 Ba Ngôi cũng là một Đức Chúa Trời.
 Rất Thánh Đức Bà Maria.
 – *Cầu cho chúng tôi.*
 Rất Thánh Đức Mẹ Chúa Trời.
 Rất Thánh Nữ Đồng Trinh trên hết
 các kẻ đồng trinh.
 Đức thánh Micae.
 Đức thánh Gabirie.
 Đức thánh Raphael.
 Các thánh Thiên Thần cùng các
 thánh Tổng Lãnh Thiên Thần.
 – *Cầu cho chúng tôi.*
 Chín phẩm các Thánh Thiên Thần.
 Ông thánh Gioan Baotixita.
 Ông thánh Giuse.
 Các thánh Tổ Tông cùng các thánh
 Tiên Tri.
 Ông thánh Phêrô.
 Ông thánh Phaolô.

| | |
|---|--|
| Sancte Andréa. | Ông thánh Anrê. |
| Sancte Ioánnes. | Ông thánh Gioan. |
| Omnes sancti Apóstoli et Evangelístæ. | Các thánh Tông Đồ cùng các thánh Sử. |
| Omnes sancti Discípuli Dómini. | Các thánh Môn Đệ Đức Chúa Giêsu. |
| Sancte Stéphane. | Ông thánh Têphanô. |
| Sancte Lauréti. | Ông thánh Lôrensô. |
| Sancte Vincéti. | Ông thánh Vincentê. |
| Omnes sancti Mártyres. | Các thánh Tử vì Đạo. |
| Sancte Silvéster. | Ông thánh Silvêê |
| Sancte Gregóri. | Ông thánh Grêgôri |
| Sancte Augustíne. | Ông thánh Augutinô |
| Omnes sancti Pontífices et Confessóres. | Các thánh Giám Mục cùng các thánh Hiển Tu. |
| Omnes sancti Doctóres. | Các thánh Tiến Sĩ. |
| Sancte Antóni. | Ông thánh Antôn. |
| Sancte Benedicte. | Ông thánh Bênêditô. |
| Sancte Domínice. | Ông thánh Đôminicô. |
| Sancte Francísce. | Ông thánh Phanxicô. |
| Omnes sancti Sacerdótes et Levítæ. | Các thánh Chánh Tế cùng các thánh Phó Tế. |
| Omnes sancti Mónachi et Eremítæ. | Các thánh Viện Tu cùng các thánh Ẩn Tu. |
| Sancta Mariá Magdaléna. | Bà thánh Maria Mađalêna. |
| Sancta Agnes. | Bà thánh Anê. |
| Sancta Cæcília. | Bà thánh Cêcilia. |
| Sancta Agatha. | Bà thánh Agata. |
| Sancta Anastásia. | Bà thánh Anataxia. |
| Omnes sanctæ Vírgines et Víduæ. | Các Thánh Đồng Trinh cùng các Thánh Thủ Tiết. |
| Omnes Sancti et Sanctæ Dei. | Các Thánh Nam cùng các Thánh Nữ. |
| – <i>Intercédite pro nobis.</i> | – <i>Cầu bầu cho chúng tôi.</i> |

Propítius esto.

– *Parce nobis, Dómine.*

Propítius esto.

– *Exaudi nos, Dómine.*

Ab omni malo.

– *Líbera nos, Dómine.*

Ab omni peccáto.

A morte perpétua.

Per mystérium sanctæ Incarnatiónis tuæ.

Per advéntum tuum.

Per nativítatem tuam.

Per baptísmum et sanctum ieiúnium tuum.

Per crucem et passiónem tuam.

Per mortem et sepultúram tuam.

Per sanctam resurrectionem tuam.

Per admirábilem ascensionem tuam.

Per advéntum Spíritus Sancti Parácliti.

In die iudícii.

Peccatóres.

– *Te rogámus, audi nos.*

Thứ Bảy Tuần Thánh

Ngắt Kinh Cầu tại chỗ này, và cử hành lễ nghi Làm Phép Rửa Tội, hoặc lễ nghi Tuyên Lại Lời Hứa. Sau khi đã cử hành xong lễ nghi Tuyên Lại Lời Hứa, thì tiếp tục phần còn lại của Kinh Cầu.

Phần thứ hai

Chúa hằng có lòng lành.

– *Chúa tha tội chúng tôi.*

Chúa hằng có lòng lành.

– *Chúa nhậm lời chúng tôi.*

Kéo phải sự dữ

– *Chúa chữa chúng tôi.*

Kéo phạm tội lỗi.

Kéo phải chết khốn nạn đời đời.

Vì phép màu nhiệm Chúa làm người.

Vì Chúa xuống thế.

Vì Chúa sinh ra.

Vì phép Rửa cùng Chay Thánh Đức Chúa Giêsu.

Vì Đức Chúa Giêsu chịu nạn đóng đinh trên cây Thánh Giá.

Vì Đức Chúa Giêsu chịu chết và chịu táng xác.

Vì Đức Chúa Giêsu sống lại

Vì Đức Chúa Giêsu lên trời

Vì Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống.

Đến ngày phán xét

Chúng tôi là kẻ có tội

– *Xin Chúa nghe cho chúng tôi.*

fsspvietnam.org

Ut nobis parcas.

Ut Ecclesiám tuam sanctam régere et conserváre dignéris.

Ut domnum apostólicum et omnes ecclesiásticos órdenes in sancta religióne conserváre dignéris.

Ut inimícos sanctæ Ecclesiæ humiliáre dignéris.

Ut régibus et princípibus christiánis, pacem et veram concórdiam donáre dignéris.

Ut nosmetípsos in tuo sancto servítio confortáre et conserváre dignéris.

Ut ómnibus benefactoribus nostris sempitérna bona retribuas.

Ut fructus terræ dare et conserváre dignéris.

Ut ómnibus fidélibus defúctis réquiem ætérrnam donáre dignéris.

Ut nos exaudíre dignéris.

Agnus Dei, qui tollis peccáta mundi.

– *Parce nobis, Dómine.*

Agnus Dei, qui tollis peccáta mundi.

– *Exaudi nos, Dómine.*

Agnus Dei, qui tollis peccáta mundi.

– *Miserére nobis.*

Christe, audi nos.

Christe, exáudi nos.

Xin Chúa tha tội chúng tôi.

Xin Chúa cai trị cùng gìn giữ Hội thánh.

Xin Chúa gìn giữ Đức Giáo Hoàng cùng các phẩm trật Hội Thánh hằng ở cho xứng bậc mình.

Xin Chúa hạ kẻ làm nghịch cùng Hội thánh xuống.

Xin Chúa cho vua chúa quan quyền có đạo được bằng yên hòa thuận.

Xin Chúa cho chúng tôi kính mến Chúa cùng vững lòng giữ đạo cho trọn.

Xin Chúa trả công vô cùng cho kẻ làm phúc cho chúng tôi.

Xin Chúa cho chúng tôi được mùa màng cùng mọi sự lành.

Xin Chúa cho các giáo hữu đã qua đời được nghỉ ngơi đời đời.

Xin Chúa khứng nhậm lời chúng tôi nguyện.

Chúa Giêsu chuộc tội cứu thế.

– *Chúa tha tội chúng tôi.*

Chúa Giêsu chuộc tội cứu thế.

– *Chúa nhậm lời chúng tôi.*

Chúa Giêsu chuộc tội cứu thế.

– *Chúa thương xót chúng tôi.*

Chúa Kitô nghe cho chúng tôi.

Chúa Kitô nhậm lời chúng tôi.

VI. LÀM PHEP NƯỚC RỬA TỘI

Vì nguyên tội, loài người mất sự sống siêu nhiên, mất địa vị làm con Thiên Chúa. Nhưng nhờ công nghiệp sự chết và phục sinh của Chúa Kitô, loài người lại được sự sống đã mất. Đêm nay là đêm sự sống được phục hồi, nhờ nước tái sinh của Giếng Rửa Tội. Con người muốn được sự sống siêu nhiên ấy, phải chìm mình trong giếng, nghĩa là toàn thân con người cũ phải chết đi với mọi tội lỗi của mình, để rồi ra khỏi giếng, ta được trở nên con người mới, được lại địa vị làm con Chúa. Vậy nước rửa chẳng phải là nước thường nữa, nhưng là thứ nước có thần lực hồi phục cho ta đời sống vĩnh cửu.

V. Dóminus vobíscum.

R. Et cum spírítu tuo.

Orémus

Omnípotens sempítérne Deus, adésto magnæ pietátis tuæ mystériis, adésto sacraméntis: et ad recreándos novos pópulos, quos tibi fons baptismátis párturit, spírítum adoptiónis emítte ; ut, quod nostræ humilitátis geréndum est ministério, virtútis tuæ impleátur efféctu. Per Dóminum nostrum Iesum Christum, Fílium tuum: Qui tecum vivit et regnat in unitáte Spírítus Sancti Deus: Per ómnia sácula sæculórum.

V. Dóminus vobíscum.

R. Et cum spírítu tuo.

V. Sursum corda.

R. Habémus ad Dóminum.

V. Grátias agámus Dómino Deo nostro.

R. Dignum et iustum est.

X. Chúa ở cùng anh chị em.

Đ. Và ở cùng Cha.

Chúng ta hãy cầu nguyện

Lạy Chúa toàn năng, hằng hữu, xin chứng kiến màu nhiệm của lòng yêu cao cả Chúa, xin chứng kiến nhiệm tích này, xin cho những người sắp được tái sinh nơi giếng rửa, được tinh thần nghĩa tử, để việc tội tá hèn mọn chúng tôi làm, nhờ quyền năng Chúa, được nhiều hiệu lực. Vì Đức Giêsu Kitô, Con Chúa cùng là Chúa chúng tôi, Đấng hằng sống hằng trị, làm một cùng Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng.

X. Chúa ở cùng anh chị em.

Đ. Và ở cùng Cha.

X. Hãy nâng tâm hồn lên.

Đ. Chúng tôi đang hướng về Chúa.

X. Hãy tạ ơn Chúa là Thiên Chúa chúng ta.

Đ. Thật là chính đáng.

Vere dignum et iustum est, æquum et salutare, nos tibi semper et ubique gratias agere, Domine, sancte Pater, omnipotens æterne Deus: qui invisibili potentia, sacramentorum tuorum mirabiliter operaris effectum: et licet nos tantis mysteriis exsequendis simus indigni: tu tamen gratiæ tuæ dona non deserens, etiam ad nostras preces aures tuæ pietatis inclinās. Deus, cuius Spiritus super aquas inter ipsa munda primordia ferebatur: ut iam tunc virtutem sanctificationis, aquarum natura conciperet. Deus, qui nocentis mundi crimina per aquas abluens, regenerationis speciem in ipsa diluvii effusione signasti: ut, unius eiusdemque elementi mysterio, et finis esset vitiis, et origo virtutibus. Respice, Domine, in faciem Ecclesiæ tuæ, et multiplica in ea regenerationes tuas, qui gratiæ tuæ affluentis impetu lætificas civitatem tuam: fontemque baptismatis aperis toto orbe terrarum gentibus innovandis: ut, tuæ maiestatis imperio, sumat Unigeniti tui gratiam de Spiritu Sancto.

Qui hanc aquam, regenerandis hominibus præparatam, arcana sui nûminis admixtióne fecúndet: ut, sanctificatióne concépta, ab immaculáto divíni fontis útero, in

Lạy Chúa, là Cha chí thánh, là Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, việc chúng tôi cảm tạ Chúa mọi nơi mọi lúc, thật là chính đáng, công bình và hữu ích cho phần rỗi chúng tôi. Chúa đã dùng quyền phép thiêng liêng làm những sự kỳ lạ nơi các nhiệm tích. Thực ra, chúng tôi chẳng đáng thừa hành những nhiệm tích cao cả ấy nhưng Chúa không từ chối ban ơn cho chúng tôi, lại còn thương nghe lời chúng tôi khẩn nguyện. Lạy Chúa, lúc tạo thành vũ trụ, Chúa đã cho Thánh Thần Chúa xuống trên nước, để từ đấy, nước có một năng lực thánh hóa vạn vật, lạy Chúa, khi Chúa dùng hồng thủy tẩy rửa thế giới, Chúa đã ban cho làn sóng ấy hình ảnh tái sinh; vì màu nhiệm của nước, hủy diệt tội lỗi và phát sinh các nhân đức. Lạy Chúa, xin đoái nhìn Giáo Hội Chúa, Chúa đã làm cho Giáo Hội vui mừng bằng ơn thánh, thì xin ban cho Giáo Hội thêm nhiều con cái. Hôm nay xin Chúa mở ở mọi nơi giếng Rửa Tội để tái sinh mọi dân tộc, nhờ quyền phép cao cả Chúa, Giáo hội này nhận được ở Chúa Thánh Thần ơn của Con Một Chúa.

Chia nước theo hình Thánh Giá:

Ước chi nhờ ơn Chúa nhiệm mầu, Thánh Thần Chúa thêm sức cho nước này được phong phú, để làm cho nhân loại sống lại và ban cho nước này một quyền lực nhiệm mầu.

novam renáta creatúram, progénies
cæléstis emérgat: et quos aut sexus in
cópore, aut ætas discernit in
témptore, omnes in unam páriat grátia
mater infántiam. Procul ergo hinc,
iubénte te, Dómine, omnis spíritus
immúndus abscédat: procul tota
nequítia diabólicæ fráudis absístat.
Nihil hoc loci hábeat contráriæ
virtútis admíxtio: non insidiándo
circúmvolet: non laténdo subrépat:
non inficiéndo corrúmpat.

Sit hæc sancta et ínnoceus creatúra,
líbera ab omni impugnatóris incúrsu,
et totíus nequítia purgáta discéssu.
Sit fons vivus, aqua regénerans, unda
puríficans: ut omnes hoc lavácro
salutífero diluéndi, operánte in eis
Spíritu Sancto, perféctæ purgatiónis
indulgéntiam consequántur.

Unde benedíco te, creatúra aquæ, per
Deum ✠ vivum, per Deum ✠ verum,
per Deum ✠ sanctum: per Deum, qui
te, in princípío, verbo separávit ab
árida: cuius Spíritus super te ferebátur.

Nhờ ơn thánh hóa, một dòng giống
mới từ mạch nước thánh, như từ một
cung lòng trinh bạch phát sinh ra, tái
sinh thành một tạo vật mới. Ước chi
ơn Chúa như người mẹ cùng phát
sinh mọi người nam nữ, già trẻ làm
thành một thân thể. Xin Chúa truyền
cho mọi tà thần ra khỏi nước này, xin
xua đuổi mọi gian tà và mưu chước
quỷ dữ. Ước chi quân thù không còn
gì ở đây, ước chi mưu chước nó cũng
không lên vào làm dơ bẩn, hay gieo
rắc vào đó những mầm chết.

Nhúng tay vào nước:

Ước chi nước này, một tạo vật thánh
và trong sạch, được sạch những mưu
độc, được che chở khỏi kẻ thù làm
hại. Ước chi nó là mạch sống, là nước
tái sinh, là giếng Rửa Tội, để những
ai tắm rửa trong nước này, nhờ ơn
Chúa Thánh Thần được trong sạch
hoàn toàn.

Làm ba bình Thánh Giá trên nước:

Ta chúc phúc cho người, hồi nước, vì
Chúa ✠ hằng sống, vì Chúa ✠ chân
thật, vì Chúa ✠ cực thánh, vì Chúa là
Đấng, tự nguyên thủy đã phán một
lời để phân rẽ nước cho khỏi đất khô
và cho Thánh Thần Người xuống
trên người.

1

Tung nước ra bốn phía: 3 4

2

Qui te paradísi fonte manáre fecit, et in quátuor flumínibus totam terram rigáre præcépit. Qui te in desérto amáram, suavitate índita, fecit esse potábilem, et sitiénti pópulo de petra prodúxit. Bene ✠ dico te et per Iesum Christum Fílium eius únicum, Dóminum nostrum: qui te in Cana Galilææ signo admirábili, sua poténtia convértit in vinum. Qui pédibus super te ambulávit: et a Ioánnē in Iordáne in te baptizátus est. Qui te una cum sáanguine de látere suo prodúxit: et discípulis suis iussit, ut credéntes baptizaréntur in te, dicens: Ite, docéte omnes gentes, baptizántes eos in nómine Patris, et Fílii, et Spíritus Sancti.

Hæc nobis præcépta servántibus tu, Deus omnípotens, clemens adésto: tu benígnus aspíra.

Tu has símplices aquas tuo ore benedícito: ut præter naturálem emundatiónem, quam lavándis possunt adhibére corpóribus, sint étiam purificándis méntibus effícaces.

Chúa đã làm cho người từ vườn địa đàng chảy xuống thành sông lớn, và chia người ra làm bốn phụ lưu để người tưới gội cả trái đất. Trong sa mạc, Chúa đã làm cho người khỏi khát, thành nước ngọt uống được, và làm cho người chảy ra bởi hòn đá để dân Người uống cho khỏi khát. Ta cũng chúc ✠ phúc cho người vì Con Một Chúa, là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Ở Cana xứ Galilêa. Người đã làm một phép lạ cả thể đổi người ra rượu; Chúa đã đi trên người mà chân vẫn khô, Chúa đã được Gioan dùng người mà rửa ở sông Hòa Giang. Từ cạnh sườn Chúa, người đã chảy ra với máu. Chúa đã truyền cho các môn đệ dùng người mà rửa cho những kẻ tin Chúa rằng: “Hãy đi giảng cho mọi dân tộc và làm phép rửa nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.”

Lạy Chúa toàn năng, vì chúng tôi giữ những điều Chúa truyền dạy, xin Chúa thương đến cứu giúp và ban hơi thở của Thánh Thần Chúa.

Thở hơi ba lần theo hình Thánh Giá:

Xin Chúa dùng hơi thở để chúc phúc cho nước tinh tuyền này, để ngoài đặc tính rửa thân xác, còn sinh hiệu quả thánh hóa linh hồn.

Nhúng Nến Phục Sinh vào nước ba lần, mỗi lần một sáu hơn, và đọc ba lần:

Descéndat in hanc plenitúdinem fontis virtus Spíritus Sancti.

Totámque huius aquæ substántiam, regenerándi fecúndet effectú.

Hic ómnium peccatórum máculæ deleántur: hic natúra ad imáginem tuam cóndita, et ad honórem sui reformáta princípíi, conctis vetustátis squalóribus emundétur: ut omnis homo, sacraméntum hoc regeneratiónis ingrédus, in veræ innocétiæ novam infántium renascátur. Per Dóminum nostrum Iesum Christum Fílium tuum: qui ventúrus est iudicáre vivos et mórtuos, et sáculum per ignem. Amen.

Sanctificétur et fecundétur fons iste Oleo salútis renascéntibus ex eo, in vitam ætérnam. Amen.

Infúsio Chrísmatis Dómini nostri Iesu Christi, et Spíritus Sancti Parácliti, fiat in nómine santæ Trinitátis. Amen.

Ước chi sức mạnh của Thánh Thần xuống tận đáy giếng nước Rửa Tội này.

Thở hơi ba lần vào nước, theo hình Ψ và đọc:

Người hãy làm cho nước sinh ra nhiều kết quả và có thể tái sinh nhân loại.

Nhấc Nén ra khỏi nước và đọc:

Ước chi ở đây vết nhơ mọi tội được xóa bỏ. Ước chi ở đây nhân loại đã được tạo dựng giống hình ảnh Chúa và đã được hồi phục lên địa vị ban đầu, được rửa sạch khỏi nhơ bẩn xưa, để mọi người chịu nhiệm tích tái sinh này, được sống lại buổi sơ sinh mới trong đường thanh sạch chân chính. Vì Đức Giêsu Kitô, Con Chúa cùng là Chúa chúng tôi, Đấng hằng sống hằng trị, làm một cùng Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng. Amen.

Lấy ít nước vào bình để rảy khi cử hành lễ nghi Tuyên Thệ Lời Hứa.

Đổ Dầu Dự Tông O.S. vào nước theo hình Thánh Giá và đọc:

Ước chi giếng này nên thánh và sinh nhiều kết quả nhờ ở Dầu cứu độ, để ban sự sống muôn đời cho những ai nhờ nó mà sinh lại. Amen.

Đổ Dầu Thánh Hiến S.C. vào nước theo hình Thánh Giá và đọc:

Dầu thánh của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta và của Chúa Thánh Thần, Đấng yên ủi, tan vào trong nước vì danh Ba Ngôi cực thánh. Amen.

*Cầm hai bình Dầu Thánh Hiến S.C.
và Dầu Dự Tông O.S. đổ ba lần vào
nước và đọc:*

Commixtio Chrismatis sanctificati6nis,
et Olei uncti6nis, et aquæ baptis-
matis, páriter fiat in nómine Pa-
tri, et Filii, et Spíritus Sancti. Amen.

Ước chi dầu thánh hỗn hợp với nước
vì danh Chúa Cha, Chúa Con
và Chúa Thánh Thần. Amen.

*Vị Chủ sự lấy tay mặt khóa cho tan Dầu vào nước, ngài lau tay bằng ruột bánh
mì và rửa lại bằng nước. Nếu không cử hành lễ nghi Rửa Tội, vị Chủ sự và
đoàn nghi lễ kiệu Nước xuống giếng Rửa Tội.*

CA VINH

41, 2-4

Cant.
8.

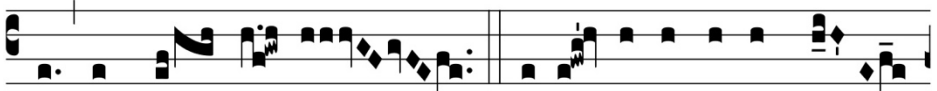
S



Ic-ut cer- vus * de- sí- de- rat ad fontes a-



quá- rum : i- ta de- sí- de- rat á- nima me-



a ad te, De- us. Ψ . Si- tí- vit á- nima me-



a ad De- um vi- vum : quando vé-



ni- am, et appa- ré- bo ante fá- ci- em

renascéntis, qui sicut cervus, aquárum tuárum éxpetit fontem: et concéde propítius; ut fidei ipsíus sitis, baptísmatis mystério, ánimam corpúsque sanctíficet. Per Dóminum nostrum Iesum Christum, qui tecum vivit et regnat in unitáte Spíritus Sancti, Deus, per ómnia sǎcula sǎculórum.

khát Chúa như nai khát mạch nước. Xin Chúa thương cho lòng khao khát đức tin, nhờ phép Rửa, thánh hóa hồn xác chúng tôi. Vì Đức Giêsu Kitô, Con Chúa cùng là Chúa chúng tôi, Đấng hằng sống hằng trị, làm một cùng Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng.

Vị Chủ sự xông hương giếng Rửa Tội rồi trở về Cung Thánh.

VII. TUYẾN LẠI LỜI HỨA NGÀY CHỊU PHÉP RỬA TỘI

Vị Chủ sự cởi bỏ lễ phục tím, mang dây các phép và áo choàng trắng. Đoạn bỏ hương và xông Nến Phục Sinh, rồi quay xuống giáo dân. Mọi người cầm nến cháy. Vị Chủ sự mời gọi:

Hac sacratíssima nocte, fratres caríssimi, sancta Mater Ecclésia, recólens Dómini nostri Iesu Christi mortem ei sepultúram, eum redamándo vígilat; et, célebrans eiúsdem gloriósam resurrectiónem, lætabúnda gáudet.

Quóniam vero, ut docet Apóstolus, consepúlti sumus cum Christo per baptísmum in mortem, quómo do Christus resurrexit a mórtuis, ita et nos in novitáte vitæ opórtet ambuláre; sciéntes, véterem hóminem nostrum simul cum Christo crucifixum esse, ut ultra non serviámus peccáto. Existimémus ergo nos mórtuos quidem esse peccáto,

Anh chị em thân mến, trong Đêm cực thánh này, đêm kính nhớ sự chết và sự mai táng Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, Giáo Hội, Mẹ chúng ta, tỉnh thức cầu nguyện, và âu yếm dọn mừng Chúa sống lại vinh hiển với lòng vui mừng hơn hở.

Mà vì, theo lời thánh Tông đồ dạy: “Chúng ta cùng chịu mai táng với Đức Kitô, vì chúng ta đã chết cùng Người trong phép Rửa Tội. Đức Kitô đã sống lại bởi trong kẻ chết thế nào, chúng ta phải bước đi trong cuộc đời mới như thế; vì biết rằng: người cũ chúng ta đã chịu đóng đinh cùng Chúa Kitô, để chúng ta không còn nô lệ tội lỗi nữa. Vậy chúng ta phải có tư

viventis áutem Deo in Christo Iesu
Dómino nostro.

Quaprópter, fratres caríssimi,
quadragésimáli exercitatióne absolutá,
sancti baptísmatis promissiónis
renovémus, quibus olim sátanæ et
opéribus eius, sicut et mundo, qui
inimícus est Dei, abrenuntiávimus, et
Deo in sancta Ecclésia cathólica
fidéliter servíre promísimus.

Itaque:

V. Abrenuntiátis Sátanæ?

R. Abrenuntiámus.

V. Et ómnibus opéribus eius?

R. Abrenuntiámus.

V. Et ómnibus pompis eius?

R. Abrenuntiámus.

V. Créditis in Deum, Patrem
omnipoténtem, Creatórem coeli et
terræ?

R. Crédimus.

V. Créditis in Iesum Christum,
Fílium eius únicum, Dóminum
nostrum, natum et passum?

R. Crédimus.

tưởng này là chúng ta đã chết thật cho
tội, mà sống cho Thiên Chúa, trong
Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.”

Bởi thế anh chị em thân mến, việc hãm
mình sửa nét trong Mùa Chay đã
xong, chúng ta hãy hứa lại lời hứa khi
chịu phép Rửa Tội; khi ấy chúng ta đã
hứa bỏ ma quỷ, bỏ các việc ma quỷ, bỏ
thế gian, là thù địch của Thiên Chúa,
và đã hứa trung thành làm tôi Thiên
Chúa trong Hội Thánh Công Giáo.

Vậy:

X. Anh chị em có từ bỏ ma quỷ không?

Đ. Chúng con bỏ.

X. Anh chị em có từ bỏ các việc ma
quỷ không?

Đ. Chúng con bỏ.

X. Anh chị em có từ bỏ vinh sang dối
trá ma quỷ không?

Đ. Chúng con bỏ.

X. Anh chị em có tin Thiên Chúa là
Cha toàn năng, Đấng tạo thành trời
đất không?

Đ. Chúng con tin.

X. Anh chị em có tin Chúa Giêsu
Kitô là Con Một Chúa Cha, là Chúa
chúng ta, đã giáng sinh và chịu nạn
chịu chết không?

Đ. Chúng con tin.

V. Créditis et in Spíritum Sanctum, sanctam Ecclesiám catholicam, Sanctórum communiónem, remissionem peccatórem, carnis resurrectionem, et vitam ætérnam?

R. Crédimus.

V. Nunc áutem una simul Deum precémur, sicut Dóminus noster Iesus Christus oráre nos dócuit:

R. Pater noster, qui es in coelis, sanctificétur nomen tuum. Advéniat regnum tuum. Fiat volúntas tua, sicut in cœlo et in terra. Panem nostrum quotidiánum da nobis hódie, et dimítte nobis débita nostra, sicut et nos dimíttimus debitóribus nostris. Et ne nos indúcas in tentatiónem, sed líbera nos a malo.

V. Et Deus omnípotens, Pater Dómini nostri Iesu Christi, qui nos regenerávit ex aqua et Spíritu Sancto, quique nobis dedit remissionem peccatórum, ipse nos custódiat grátia sua in eódem Christo Iesu Dómino nostro in vitam ætérnam.

R. Amen.

X. Anh chị em có tin Chúa Thánh Thần, tin Hội Thánh Công Giáo, tin các Thánh thông công, tin phép tha tội, tin xác loài người sống lại, và sự sống đời đời không?

Đ. Chúng con tin.

X. Bây giờ ta hãy khẩn cầu Thiên Chúa, như Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta đã dạy:

Đ. Lạy Cha chúng tôi ở trên trời, chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, vâng ý Cha dưới đất bằng trên trời vậy. Xin Cha cho chúng tôi rày hằng ngày dùng đủ, và tha nợ chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ có nợ chúng tôi, lại chớ đến chúng tôi sa chước cám dỗ, bèn chữa chúng tôi cho khỏi sự dữ.

X. Xin Thiên Chúa toàn năng là Cha Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta đã tái sinh chúng ta bởi nước và bởi Thánh Thần, đã ban ơn tha tội cho chúng ta, dùng ơn thánh Chúa mà gìn giữ ta, cho ta được sống đời đời trong Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

Đ. Amen.

Vị Chủ sự lấy nước thánh chuẩn bị khi nầy rảy trên giáo dân.

Tiếp tục “Phần thứ hai” của Kinh Cầu Các Thánh ở trang 26.

THÁNH LỄ ĐÊM THÁNH PHỤC SINH

KINH TỔNG NGUYỆN

Deus, qui hanc sacratíssimam noctem gloria domínica Resurrectiónis illústras: consérva in nova familiã tuã progénie adoptiónis spíritum, quem dedísti; ut, córpore et mente renováti, puram tibi exhíbeant servitútem. Per eúndem Dóminum nostrum Iesum Christum Fílium tuum, qui tecum vivit et regnat in unitáte Spíritus Sancti, Deus, per ómnia sæcula sæculórum.

Lạy Chúa, vinh quang của Chúa phục sinh đã chói sáng trong Đêm thánh này, xin Chúa cho những người con mới trong gia đình Chúa, giữ được tinh thần nghĩa tử Chúa đã ban, để khi hồn xác được đổi mới, họ sẽ hết lòng phụng sự Chúa. Vì cũng một Đức Giêsu Kitô, Con Chúa cùng là Chúa chúng tôi, Đấng hằng sống hằng trị, làm một cùng Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng.

SÁCH THÁNH

Fratres: si consurrexístis cum Christo, quæ sursum sunt quærite, ubi Christus est in dextera Dei sedens: quæ sursum sunt sápite, non quæ super terram. Mórtui enim estis, et vita vestra est abscondita cum Christo in Deo. Cum Christus apparúerit, vita vestra: tunc et vos apparebitis cum ipso in glória.

Cô-lô-sê 3, 1-4

Anh em thân mến: Nếu anh em cùng sống lại với Đức Kitô, anh em hãy tìm những sự trên trời, nơi Đức Kitô ngự bên hữu Chúa Cha. Hãy ném những sự cao siêu và đừng ném những sự phàm tục nữa. Thực sự anh em đã qua sự chết, và sự sống anh em từ nay được giấu ẩn trong Chúa với Chúa Kitô. Khi nào Chúa Kitô, là sự sống anh em, hiện ra, anh em cũng sẽ được hiện ra với Người trong vinh quang.

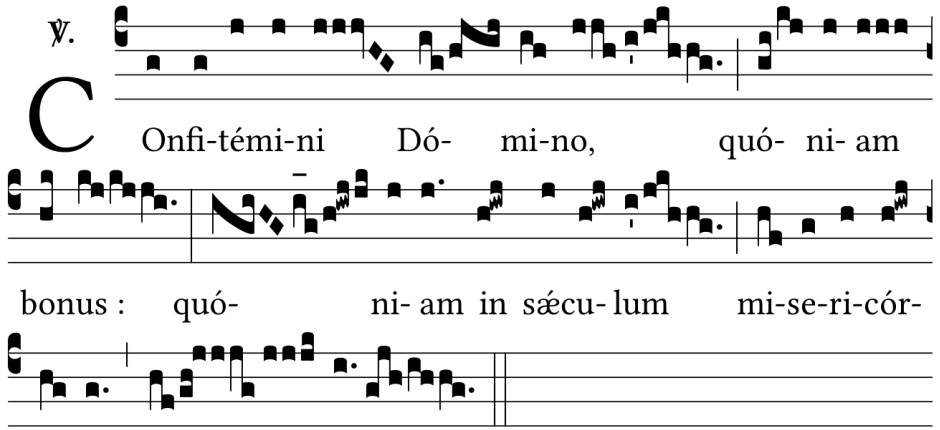
Vị Chủ sự xướng Allelúia ba lần, mỗi lần một lên cung.

Ant.
8.



A L-le- lú- ia.

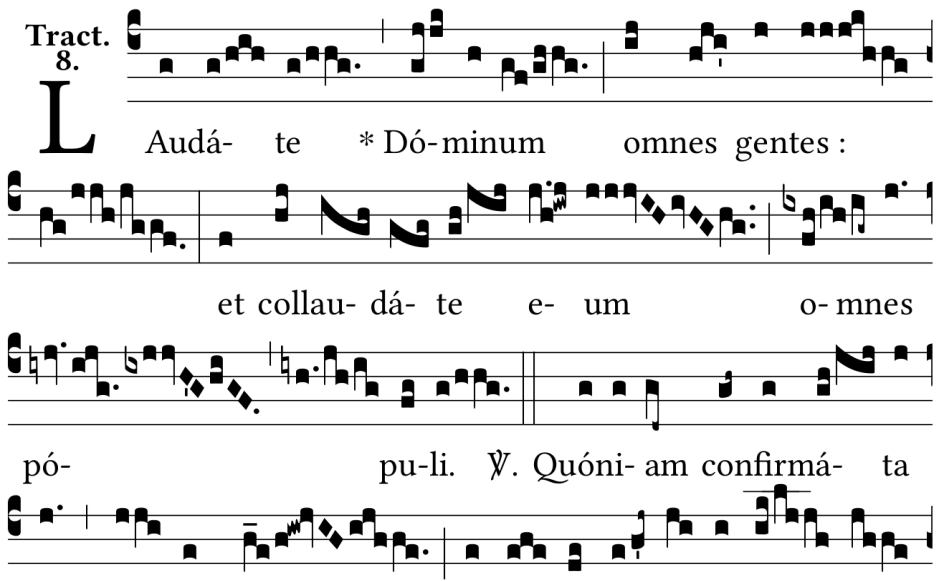
CA TÂM NIỆM



 Onfi-témi-ni Dó- mi-no, quó- ni-am
 bonus : quó- ni-am in sáecu-lum mi-se-ri-cór-
 di- a * e- jus.

| | |
|---|--|
| Confitémini Dómino, quóniam bonus: quóniam in sáeculum misericórdia eius. | Chúng ta chúc tụng Chúa, vì Người thiện hảo, đức từ bi của Người tồn tại muôn đời. |
|---|--|

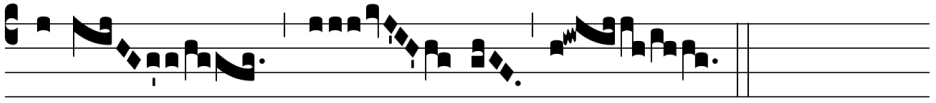
CA LIÊN XƯỚNG

Tract.
 8.
 

 Audá- te * Dó-minum omnes gentes :
 et collau- dá- te e- um o- mnes
 pó- pu-li. Ψ . Quóni- am confirmá- ta
 est su- per nos mi-se- ri-cór-di- a e- jus :



et vé-ri- tas Dómi- ni ma- net * in



aetér- num.

Laudáte Dominum omnes gentes: et collaudáte eum, omnes pópuli. Quóniam confirmáta est super nos misericórdia eius: et véritas Dómini manet in aetérnum.

Hỡi muôn dân, hãy ca tụng Chúa! Mọi dân tộc hãy ngợi khen Chúa. Vì Chúa thương ta vô cùng, lòng trung tín Người tồn tại đến muôn đời.

PHÚC ÂM

Mátthêu 28, 1–7

Véspere autem sábbati, quæ lucéscit in prima sábbati, venit María Magdaléne, et áltera María vidére sepúlcrum. Et ecce terræmótus factus est magnus. Angelus enim Dómini descéndit de cælo: et accédens revólvit lápidem, et sedébat super eum: erat autem aspéctus eius sicut fulgur: et vestiméntum eius sicut nix. Præ timóre autem eius extérriti sunt custódes, et factu sunt velut mórtui. Respóndens autem Angelus, dixit muliéribus: “Nolíte timére vos: scio enim, quod Iesum, qui crucifixus est, quærítis: non est hic: surréxit enim, sicut dixit. Veníte, et vidéte locum, ubi pósitus erat Dóminus. Et cito eúntes

Sau ngày Sabát, ngay từ rạng đông ngày thứ nhất trong tuần, Maria Mađalêna và bà Maria khác nữa, đi viếng mộ. Nhưng bỗng đất rung chuyển rất mạnh. Sứ Thần Chúa đã từ trời xuống, đến gần mộ, đẩy hòn đá và ngồi lên trên. Mặt người sáng như chớp và áo trắng như tuyết. Lính gác run sợ và trở nên như chết. Nhưng Sứ Thần lên bảo các bà: “Các bà đừng sợ. Tôi biết các bà tìm Đức Giêsu đã chết trên thập giá, Người không ở đây nữa, Người đã sống lại như lời Người đã nói, các bà đến nơi đã chôn cất Người mà xem, rồi mau mau đi báo tin cho các môn đệ Người biết: Người đã sống lại và đón các

dícite discípuis eius, quia surrexit et ecce præcédit vos in Galilæam: ibi eum vidébitis. Ecce prædixi vobis.”

ngài ở xứ Galilêa, ở đó các bà sẽ thấy Người như lời tôi nói.”

Không có Kinh Tin Kính và Ca Dâng Lễ.

KINH DÂNG LỄ

Súscipe, quæsumus, Dómine, preces pópuli tui, cum oblatiónibus hostiárum: ut paschálibus initiáta mystériis, ad æternitátis nobis medélam, te operánte, proficiant. Per Dóminum nostrum Iesum Christum, Fílium tuum: qui tecum vivit et regnat in unitáte Spíritus Sancti Deus, per ómnia sæcula sæculórum.

Lạy Chúa, xin nhận lời cầu nguyện cùng với của lễ dân Chúa dâng để nhờ ơn Chúa, của lễ khởi sự màu nhiệm Phục Sinh này trở nên thuốc trường sinh chữa chúng tôi. Vì Đức Giê-su Ki-tô, Con Chúa cùng là Chúa chúng tôi, Đấng hằng sống hằng trị, làm một cùng Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng.

KINH TIỀN TỤNG

KINH TIỀN TỤNG LỄ PHỤC SINH

Vere dignum et iustum est, æquum et salutáre: Te quidem, Dómine, omni tempore, sed in hac potíssimum nocte gloriósius prædicáre, cum Pascha nostrum immolátus est Christus. Ipse enim verus est Agnus, qui ábstulit peccáta mundi. Qui mortem nostram moriéndo destrúxit, et vitam resurgéndo reparávit. Et ídeo cum Angelis et Archángelis, cum Thronis et Dominatiónibus, cumque omni milítia cælestis exercitus, hymnum glóriæ tuæ cánimus, sine fine dicéntes:

Lạy Chúa, việc chúng tôi hân hoan ca tụng Chúa mọi lúc, nhất là đêm nay thật là chính đáng, công bình, và hữu ích cho phần rỗi chúng tôi, khi Chúa Ki-tô, Chiên Vượt Qua của chúng tôi, đã hiến tế. Vì chính Người là Chiên thật, đã xóa tội trần gian. Người đã chết để hủy diệt sự chết nơi chúng tôi, và sống lại để phục hồi sự sống cho chúng tôi. Vì thế, cùng với các Thiên Thần và Tổng Lãnh Thiên Thần, các Vệ Thần và Quân Thần, cùng toàn thể đạo binh Thiên Quốc, chúng tôi luôn luôn hát ca chúc tụng vinh quang Chúa rằng:

Không hát Kinh Lạy Chiên Thiên Chúa.

Sau khi rước lễ, hát giờ Kinh Ca Ngợi (Laudes).

ĐIỆP XƯỚNG I

Ant.
6.



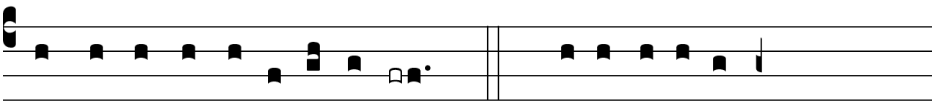
A L-le-lú-ia, * alle-lú-ia, alle-lú-ia.

CA VINH

150, 1-5



Lauda-te Dominum in sanctis e-jus: * lauda-te e-um in



firmamento virtu-tis e-jus. *Flexa:* bene-sona-ti-

Laudáte Dóminum in sanctis eius*
laudáte eum in firmaménto virtútis
eius.

Hãy ca tụng Chúa trong đền thánh;
hãy ca tụng Người trên không trung uy
quyền.

Laudáte eum in virtútibus eius,*
laudáte eum secúndum
multitúdinem magnitúdinis eius.

Hãy ca tụng Chúa vì những việc trọng
đại của Người, hãy ca tụng Người vì
oai nghiêm cao cả của Người.

Laudáte eum in sono tubæ,*
laudáte eum in psaltério, et cítthara.

Hãy ca tụng Người trong tiếng kèn;
hãy ca tụng Người trong tiếng đàn,
tiếng dương cầm.

Laudáte eum in týmpano, et choro.*
laudáte eum in chordis et órganô.

Hãy ca tụng Người theo nhịp trống,
điều nhảy; hãy ca tụng Người theo
cung đàn, tiếng địch.

Laudáte eum in cýmbalis
benesonántibus:† laudáte eum in

Hãy ca tụng Người với náo bạt inh ỏi,
hãy ca tụng Người với náo bạt vang

cýmbalis iubilatiónis:*
omnes spíritus *laudet* **D**óminum.

rèn: những loài sống động hãy ca tụng Người.

Glória Patri, *et* **F**ílio,*
et Spíritui **S**ancto.

Sáng danh Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần.

Sicut erat in princípio, et nunc, *et*
semper,*
et in sǎcula sǎculórum. **A**men.

Như đã có trước vô cùng và bây giờ và hằng có và đời đời chẳng cùng. Amen.

Ant. Allelúia, allelúia, allelúia.

Điệp xướng. Allelúia, allelúia, allelúia.

ĐIỆP XƯỚNG II

Ant.
8 G.

E T valde mane * u-na sabba-tó-rum, vé-ni-unt ad

monuméntum, or-to jam so-le, alle-lú-ia.

Et valde mane una sabbatórum,
véniunt ad monuméntum, orto iam
sole, allelúia.

Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần,
các bà đến nơi mờ khi mặt trời vừa
mọc, allelúia.

CA VẤN CỦA GIACARIA

Be-ne-dictus Domi-nus, De-us Isra-el, qui-a vi-si-ta-vit

et fe-cit redempti-onem ple-bis su- æ.

Benedíctus ✠ Dóminus, *Deus* **Israël**:*
quia visitávit, et fecit redemptionem
plebis **suæ**:

Et eréxit cornu *salútis* **nobis**:*
in domo David, *púeri* **sui**.

Sicut locútus est per *os* **sanctórum**,*
qui a *sæculo* sunt, *prophetárum* **eius**:

Salútem ex *inimícis* **nostris**,*
et de manu *ómnium*, *qui* **odérunt** nos.

Ad faciéndam misericórdiam cum
pátribus **nostris**:*
et memorári testaménti *sui* **sancti**.

Iusiurándum, quod iurávit ad
Ábraham *patrem* **nostrum**,*
datúrum se **nobis**:

Ut sine timóre, de manu inimicórum
nostrórum *liberáti*,*
serviámus **illi**.

In sanctitáte, et iustítia *coram* **ipso**,*
ómnibus *diébus* **nostris**.

Et tu, puer, Prophéta *Altíssimi*
vocáberis:*

*præb*is enim ante *fáciem* Dómini,
paráre *vías* **eius**:

Ad dandam sciéntiam *salútis* *plebi*
eius:*

in remissionem *peccatórum* **eórum**:

Per víscera misericórdiæ *Dei* **nostr**i:*
in quibus visitávit nos, *óriens* ex **alto**:

Illumináre his, qui in ténébris, et in
umbra *mortis* **sedent**:*

Ngôi khen ✠ Chúa, là Chúa Israel vì
đã thăm viếng và cứu vớt dân Người.

Người đã cho xuất hiện Đấng cứu
tinh quyền thế, trong nhà Đavít tôi tá
Người.

Như Người đã dùng miệng các Tiên
Tri xưa loan báo.

Để giải thoát chúng ta khỏi thù địch,
và khỏi tay mọi kẻ ghét chúng ta.

Để tỏ lòng lân ái cùng tổ phụ ta và
nhớ lại lời giao ước.

Người đã cam kết cùng tổ phụ
Abraham sẽ tự hiến để cứu thoát ta.

Để thoát tay thù địch, chúng ta can
đảm phụng sự Người.

Phụng sự trong thánh thiện và công
chính trước mặt Người và trọn đời ta.

Phần con, hồi con nhỏ, con sẽ được
gọi là Tiên Tri của Đấng Tối Cao,
con sẽ đi trước để dọn đường Người.

Để loan báo cho dân chúng biết ơn
cứu chuộc nhờ phép tha tội.

Nhờ công ơn lân tuất của Chúa đã
đến thăm viếng ta.

Là mặt trời mọc lên, là Ánh Sáng trời
cao soi sáng cho những ai còn ngồi

ad dirigéndos pedes nostros in viam
pacis.

Glória Patri, et Fílio,*
et Spíritui **Sancto.**

Sicut erat in princípío, et *nunc*, et
semper,*

et in sǎcula sǎculórum. **Amen.**

Ant. Et valde ...

trong u tối và trong bóng chết, và dắt
chúng ta trên con đường an lạc.

Sáng danh Đức Chúa Cha và Đức
Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần.

Như đã có trước vô cùng và bây giờ
và hằng có và đời đời chẳng cùng.

Amen.

Điệp xướng. Sáng sớm ...

KINH TẠ LỄ

Spíritum nobis, Dómine, tuǎ caritátis
infúnde: ut, quos sacraméntis
Paschálibus satiásti tua fácias pietáte
concórdes. Per Dóminum nostrum
Iesum Christum, Fílium tuum: qui
tecum vivit et regnat in unitáte
eiusdem Spíritus Sancti Deus, per
ómnia sǎcula sǎculórum.

Lạy Chúa, xin đổ trong chúng tôi tinh
thần bác ái của Chúa, để khi đầy dẫy ơn
thánh màu nhiệm Phục Sinh, chúng
tôi được hiệp nhất trong tình yêu
Chúa. Vì Đức Giê-su Kitô, Con Chúa
cùng là Chúa chúng tôi, Đấng hằng
sống hằng trị, làm một cùng Đức Chúa
Thánh Thần đời đời chẳng cùng.

Vị Chủ sự (hoặc thầy Phó Tế nếu có) xướng kết thúc Thánh Lễ:



-te, missa est, alle-lú-ia, alle- lú- ia.



R. De-o grá-ti- as, alle-lú-ia, alle- lú- ia.

V. Ite, Missa est, allelúia, allelúia.

X. Lễ đã xong, anh chị em hãy về,
allelúia, allelúia.

R. Deo grátias, allelúia, allelúia.

Đ. Tạ ơn Chúa, allelúia, allelúia.